TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒN ĐẤT** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HS-ST
Ngày: 21/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Quốc Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Đoạt**

Bà **Nguyễn Thị Hồng Ánh**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Diệp** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Sơn** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025. Tại trụ sở TAND huyện Hòn Đất, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2025/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-HS ngày 04/02/2025 đối với bị cáo:

Phạm Thị P, sinh năm 1959; Tên gọi khác: không; Nơi ĐKTT, chỗ ở hiện nay: số 0842 khu phố T, thị trấn H, huyện H, tỉnh K; Nghề nghiệp: mua bán; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con Phạm Xuân C (đã chết) và bà Dương Thị H, sinh năm 1927; Có chồng: Nguyễn Văn Thành (đã chết) và 02 người con lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1996;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/7/2024 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Hồ Thị Kim H**, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố Ch, thị trấn H, huyện H, tỉnh K.

2. Ông **Lưu Ngọc Đ**, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 18, ấp Số 8, xã S, huyện H, tỉnh K.

3. Bà **Huỳnh Thị T**, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 3, khu phố S, thị trấn H, huyện H, tỉnh K.

4. Bà **Nguyễn Thị Trúc L**, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 1, ấp S, xã N, huyện H, tỉnh K.

5. Ông **Nguyễn Hoàng M**, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3 năm 2024, để có tiền phục vụ cho sinh hoạt cuộc sống hàng ngày, Phạm Thị P, ngụ khu phố T, thị trấn H, huyện H, tỉnh K, đứng ra tổ chức bán số đề cho cho nhiều người trên địa bàn thị trấn Hòn Đất. Hàng ngày, bà P căn cứ vào các đài xổ số kiến thiết của các tỉnh Miền Nam để bán số đề bao gồm: số đầu (hai con số); số bao lô (hai con số, trong 18 dãy số của các giải từ giải 8 đến giải đặc biệt), khi mua số đề do P bán thì người mua số đề ghi các con số, số tiền đài xổ số cần mua vào tờ giấy, tiếp đó chụp hình gửi cho P thông qua nhắn tin Zalo hoặc mua trực tiếp, tỷ lệ thắng 1/80 (nghĩa là mua 1.000 đồng thắng được 80.000 đồng). Đối với số bao lô thì P chỉ lấy tiền 14,5 lô số (dãy số) trong 18 lô số (dãy số), người mua thanh toán trả tiền mua số đề bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng của P, nếu trúng thì người mua số đề tự đến nhà P lấy tiền. Trung bình mỗi ngày, P bán số đề thấp nhất là 2.000.000 đồng, cao nhất là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), Phạm Thị P đã bán số đề (số đầu, số bao lô) cho các đối tượng gồm: Hồ Thị Kim H, mua số đầu, (số hai con số, giải 8), con số 07, với số tiền 40.000 đồng (bốn mươi ngàn đồng) gồm 04 đài (Long An, Hậu Giang, Bình Phước, Đài TPHCM), mỗi đài 10.000 đồng; Lưu Ngọc Đ, mua số bao lô (hai con số, trong 18 lô số), đài Long An, con số 78, với số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng)/1 lô số x 14,5 lô số (trong 18 lô số) = 2.900.000 đồng (hai triệu chín trăm ngàn đồng); Huỳnh Thị T bán số đề giao phơi cho bà P gồm: số đầu (hai con số, giải 8), số bao lô (hai con số, trong 18 lô số) với tổng số tiền 3.150.000 đồng (Ba triệu một trăm năm mươi ngàn đồng); Nguyễn Thị Trúc L, mua số đầu (hai con 1 số, giải 8), số bao lô (hai con số, trong 18 lô số) với tổng số tiền là 320.000 đồng (ba trăm hai mươi ngàn đồng); Nguyễn Hoàng M, mua số đầu (hai con số, giải 8), số bao lô (hai con số, trong 18 lô số) với tổng số tiền là 2.152.000 đồng

(hai triệu một trăm năm mươi hai ngàn đồng); Một người phụ nữ tên Mi không rõ họ, địa chỉ, mua số đầu (hai con số) với số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Hòn Đất, phát hiện bắt qua tang với tổng số tiền bán số đề là 29.118.000 đồng (Hai mươi chín triệu, một trăm mười tám ngàn) thu giữ 10.700.000 đồng tiền mặt và các tang vật của vụ án mà P dùng để đánh bạc.

Tại Cáo trạng của Viện kiểm sát số: 10/CT-VKS-HĐ ngày 30/12/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất đã truy tố bị cáo Phạm Thị P về tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

* *Về hình phạt:*

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo.

- Áp dụng Nghị Quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo.

Đề nghị xử phạt: Bị cáo Phạm Thị P 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

* *Về hình phạt bổ sung*: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

* *Về vật chứng của vụ án và xử lý*:

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: (một) máy tính hiệu Casio; (một) cây viết mực xanh; (tám) tờ phơi ghi đề, có chữ ký ghi họ tên Phạm Thị P; (một) tờ phơi ghi đề, có chữ ký ghi họ tên Huỳnh Thị T không còn giá trị sử dụng.

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước vật chứng (một) điện thoại di động hiệu Samsung GaLaXy A14, màu hồng, số Sêri R58W31MB0LF, đã qua sử dụng (đã niêm phong).

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 10.700.000 đồng. Đây là tiền bị cáo bán đề mà có.

- *Về trách nhiệm dân sự*: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền mà bị cáo P thu lợi bất chính là 10.000.000 đồng. Đề nghị buộc bị cáo P phải tiếp tục nộp thêm số tiền 18.418.000 đồng mà bị cáo đã bán số đề mà có.

- *Về án phí*: Bị cáo Phạm Thị P là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo P.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình là đúng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như nội dung bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố tại Tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: bị cáo Phạm Thị P xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hòn Đất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Khoảng tháng 3 năm 2024 đến ngày 30/3/2024, Phạm Thị P, ngụ khu phố T, thị trấn H, huyện H, tỉnh K, đứng ra tổ chức bán số đề cho cho nhiều người trên địa bàn thị trấn Hòn Đất, nhằm mục đích thu lợi bất chính thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Hòn Đất, phát hiện bắt qua tang, với tổng số tiền bán số đề là 29.118.000 đồng (Hai mươi chín triệu, một trăm mười tám ngàn) thu giữ 10.700.000 đồng tiền mặt và các tang vật của vụ án mà P dùng để đánh bạc, qua điều tra xác định P bán số đề thu lợi bất chính được số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đã phạm vào

tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Như kết luận của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[**3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội**: Tội phạm do bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng. Bị cáo là người đã trường thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi đánh bạc trái phép nhằm thắng thua bằng tiền của bị cáo Phạm Thị P là nguy hiểm cho xã hội và xem thường pháp luật đã xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, xâm phạm trực tiếp đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội. Đồng thời, hành vi đánh bạc thường dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng, là nguyên nhân khiến nhiều gia đình tan vỡ, nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác như trộm cắp tài sản, cướp tài sản. Chính vì vậy, Đảng và Nhà nước đã có nhiều quan điểm, chủ trương chỉ đạo đấu tranh kiên quyết đối với loại tội phạm này nên cần xử lý nghiêm.

Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa là hoàn toàn cần thiết. Về ý thức chủ quan, bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì tư lợi muốn có tiền tiêu sài mà bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi "bán số đề" thắng thua bằng tiền.

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử cần phải áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục, cải tạo ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội

[4] Về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đối với các bị cáo:

Bị cáo Phạm Thị P là đối tượng có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi mình đã thực hiện; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ngoài ra bị cáo là người cao tuổi sức khỏe không ổn định đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Đối chiếu theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị Quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo P có đầy đủ điều kiện để được áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, không cần cách ly bị cáo

ra khỏi đời sống xã hội mà để bị cáo tự thân học tập, cải tạo, giáo dục tại địa P là phù hợp.

[5] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát: Vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng. Xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận để xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Các biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) mà bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất theo biên lai thu số 0000947 ngày 26/12/2024. Xét thấy đây là tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán số đề nên cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 29.118.000 đồng (hai mươi chín triệu một trăm mười tám ngàn đồng) mà bị cáo bán số đề vào ngày 30/3/2024. Xét thấy đây là tiền do hành vi vi phạm pháp luật mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Khấu trừ đi số tiền Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hòn Đất đã thu giữ tại nhà bị cáo là 10.700.000 đồng, do đó bị cáo phải tiếp tục nộp thêm số tiền 18.418.000 đồng (mười tám triệu bốn trăm mười tám ngàn đồng).

[8] Các vấn đề khác:

* **Về xử lý vật chứng**:

- Đối với số tiền 10.700.000 đồng (Mười triệu bảy trăm ngàn đồng) thu giữ tại nhà của bị cáo, đây là số tiền bị cáo bán số đề mà có. Vì vậy, cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với các vật chứng: (một) máy tính hiệu Casio; (một) cây viết mực xanh; (tám) tờ phơi ghi đề, có chữ ký ghi họ tên Phạm Thị P; (một) tờ phơi ghi đề, có chữ ký ghi họ tên Huỳnh Thị T. Đây là các công cụ được dùng để thực hiện hành vi phạm tội, đã qua sử dụng và không có giá trị, xét thấy cần tịch thu và tiêu hủy các vật chứng trên.

*** Về án phí**: Bị cáo Phạm Thị P là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Đối với Huỳnh Thị T là người bán số lô đề giao phơi cho P để hưởng tiền huê hồng, vào ngày 30/3/2024 Tươi đã bán số đề được tổng cộng số tiền là 3.150.000 đồng (ba triệu một trăm năm mươi ngàn đồng), giao phơi đề cho P nhưng chưa nhận tiền hoa hồng. Đồng thời không xác định được số người mua số đề do Tươi bán nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý, số tiền bán số đề dưới 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Huỳnh Thị T về hành vi "Mua các số lô, số đề" quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 144/2012/NĐ-CP ngày 31/12/2012 của Chính phủ là hoàn toàn phù hợp. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết đối với đối tượng này.

* Đối với hành vi mua số đề của Hồ Thị Mỹ H, Lưu Ngọc Đ, do số tiền dùng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan CSĐT ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Mua các số lô, số đề" quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 144/2012/NĐ-CP ngày 31/12/2012 của Chính phủ là hoàn toàn phù hợp. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết đối với các đối tượng này.

* Đối với hành vi mua số đề Nguyễn Thị Trúc L, Nguyễn Hoàng M và người phụ nữ tên "Mi", sau khi P bị bắt thì L, M và M không có mặt địa P nên không làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Thị P** phạm tội "Đánh bạc".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 52, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Áp dụng Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo.

- Áp dụng Nghị Quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo.

- Xử phạt bị cáo **Phạm Thị P 12 (mười hai) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **24 (hai mươi bốn) tháng**. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/02/2025).

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải

chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Phạm Thị P cho UBND thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự:

Buộc bị cáo Phạm Thị P phải nộp tổng số tiền bán số đề và thu lợi bất chính 39.118.000 đồng (ba mươi chín triệu một trăm mười tám ngàn đồng). Khấu trừ đi số tiền 10.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất theo biên lai thu số 0000947 ngày 26/12/2024 và số tiền 10.700.000 đồng (Hiện đang nộp tại Kho bạc nhà nước huyện Hòn Đất. Theo Công văn số 101/CV-CSĐT về việc gửi vật chứng vụ án để bảo quản theo quy định ngày 23/5/2024 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra- Công an huyện Hòn Đất và giấy nộp tiền ngày 23/5/2024 vào tài khoản kho bạc nhà nước) bị cáo P còn phải tiếp tục nộp thêm số tiền 18.418.000 đồng (mười tám triệu bốn trăm mười tám ngàn đồng) để sung vào Ngân sách nhà nước.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: (một) máy tính hiệu Casio; (một) cây viết mực xanh; (tám) tờ phơi ghi đề, có chữ ký ghi họ tên Phạm Thị P; (một) tờ phơi ghi đề, có chữ ký ghi họ tên Huỳnh Thị T.

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 10/QĐ-VKS-HĐ ngày 27/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất).

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền 10.700.000 đồng (mười triệu bảy trăm ngàn đồng).

(Hiện đang nộp tại Kho bạc nhà nước huyện Hòn Đất. Theo Công văn số 101/CV-CSĐT về việc gửi vật chứng vụ án để bảo quản theo quy định ngày 23/5/2024 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hòn Đất và giấy nộp tiền ngày 23/5/2024 vào tài khoản kho bạc nhà nước).

6. Về án phí: Bị cáo Phạm Thị P được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi Nhận:
- TAND Tỉnh KG;
- VKS H.Hòn Đất;
- Chi cục THADS H.Hòn Đất;
- Công an H.Hòn Đất;
- Sở Tư Pháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh;
- Các bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Quốc Chiến